

Bản án số: **116 /2018/HS-PT**

Ngày: 12/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thúy Phượng**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2018/TLPT-HS ngày 17/8/2018 đối với bị cáo Trần Trọng A và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2018/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Trọng A (Bột) - Sinh năm 1988, tại A1, Khánh Hòa. Trú tại: Số 90 đường A2, phường A3, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Thế A4 và bà Đỗ Thị Lệ A5; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2017, bị tạm giam từ ngày 14/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện bị cáo đang bị giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh C (Bụng) - Sinh năm 1991, tại B, Khánh Hòa. Trú tại: Tổ 12 đường C1, phường C2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân đóng tàu; trình độ học vấn: 04/12; con ông Phạm C3 và bà Trần Thị C4; vợ là Phạm Thị Kim C5 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Bản án số 91/2011/HS-ST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2011; Bản án số 63/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016. Tiền sự: Không. Bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2017, bị tạm giam từ ngày 14/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thiên D (Bù) - Sinh năm 1987, tại huyện D1, tỉnh D2. Trú tại: Tổ 20 đường D3, phường đường D4, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Thiên D5 và bà Lê Thị D6; vợ là Lê Thị D7 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/11/2017, Trần Trọng A rủ Phạm Minh C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Cả hai đi bộ đến trước khách sạn E ở đường E1, phường C2, thành phố B thì phát hiện cửa cổng không khóa nên A và C đi vào bên trong. Khi thấy cửa hầm khách sạn không đóng, không có người trông coi nên A đi xuống tầng hầm thì phát hiện có một xe máy hiệu Yamaha Nozza, màu đen, mang biển kiểm soát 79H1-567.94 của chị Huỳnh Thị Ngọc G không khóa cổ, không có người trông coi. A và C trộm cắp chiếc xe máy trên và đưa về nhà ông Mai Văn H ở tổ 13 H1, phường H2, thành phố B cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/11/2017, phát hiện bị mất xe, chị G đến công an phường C2 trình báo. Qua rà soát, công an phường H2 đã đến phòng trọ của ông Mai Văn H, thu giữ chiếc xe máy trên và đưa A, C về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, A, C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, A còn khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm cắp khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 03/9/2017, Nguyễn Thiên D điều khiển xe máy hiệu Sirius, biển kiểm soát 79N1-927.89 chở Trần Trọng A đến dãy nhà trọ ở số 106/15 K1, tổ 13 K2, đường D4 thì phát hiện dãy nhà trọ không khóa cổng, cạnh tường rào có dựng một chiếc xe máy hiệu Vision mang biển kiểm soát 72G1-252.07 của anh Lưu Thái L nên bàn nhau trộm cắp chiếc xe máy này để lấy tiền chơi game bắn cá. A nhặt móc cài vào tai khóa cửa đề phòng chủ nhà thức dậy cũng không truy đuổi được. D dắt chiếc xe máy rồi ngồi lên để A điều khiển chiếc xe máy hiệu Sirius đẩy đi cất giấu tại hầm để xe của khách sạn M đường M1, sau đó A và D quay lại tiệm game bắn cá. Khi cả hai đi đến gần khu vực cầu N, thành phố B thì bị anh Lưu Thái L cùng quần chúng nhân dân phát hiện truy đuổi. A và D để lại xe máy Sirius biển kiểm soát 79N1-927.89 rồi chạy thoát. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, D đã đem xe Vision biển kiểm soát 79G1-252.07 trả lại cho anh L.

Vụ thứ 2: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/9/2017, Trần Trọng A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số chở Lê Xuân P đến đoạn trước khách sạn Q1, đường Q2, thành phố B thì phát hiện anh Bùi Anh R dựng chiếc xe máy hiệu Vision mang biển kiểm soát 79N1-575.78 ở ngã ba đường Q3 và Q1, trên xe còn để chìa khóa, anh R đang đuổi theo đánh nhau với một thanh

niên khác nên không trông giữ tài sản. Trần Trọng A nảy sinh ý định trộm cắp nên điều khiển xe máy quay đầu lại và nói “có chiếc xe máy đang cắm chìa khóa của đám đánh nhau” nhưng P không trả lời. A dùng xe cạnh bồn hoa giải phân cách làn đường và nói P về trước, P điều khiển xe máy bỏ đi về hướng đường Q4, còn A đi bộ băng qua bồn hoa đến thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Vision mang biển kiểm soát 79N1-575.78 rồi chạy xe vào đường Q3 đi về hướng đường Q5, thành phố B. Khoảng một giờ sau, A mang chiếc xe máy vừa trộm cắp được đến tiệm game bắn cá S thì gặp P. P biết chiếc xe máy này là do A vừa trộm cắp được nhưng vẫn mua với giá 2.000.000đ. Sau đó, P sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi lại khoảng 05 ngày rồi cho đối tượng tên T (*chưa rõ lai lịch*) mượn đến nay chưa thu hồi được.

Tại các biên bản định giá tài sản số 345/HĐĐG ngày 17/10/2017, 379/HĐĐG ngày 07/11/2017 và số 393/HĐĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe máy Honda Vision biển kiểm soát 72G1-252.07 trị giá **27.552.000đ**, xe máy Yamaha Nozza biển kiểm soát 79H1-567.94 trị giá **36.100.000đ**, xe máy Honda Vision biển kiểm soát 79N1-575.78 trị giá **17.220.000đ**.

Tại Bản án số 147/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Trọng A 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 05/11/2017 đến ngày 02/02/2018; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 05/11/2017 đến ngày 02/02/2018; áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên D 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 09, 18 và 23/7/2018, lần lượt các bị cáo Trần Trọng A, Phạm Minh C và Nguyễn Thiên D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Xuân P có kháng cáo quá hạn. Tại Quyết định số 06/2018/HSPT ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã không chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của bị cáo Lê Xuân P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Trọng A, Phạm Minh C, Nguyễn Thiên D đều đã khai nhận hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử các bị cáo Trần Trọng A, Phạm Minh C, Nguyễn Thiên D đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó bị cáo A bị xét xử theo điểm e khoản 2 Điều 138; bị cáo C bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 138; bị cáo D bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo A và C lợi dụng tình trạng bảo lữ số 12 tại B để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào lúc 04h00 sáng ngày 04/11/2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là thiếu sót. Bên cạnh đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thiên D là không đúng. Việc bị cáo D mang trả lại xe 79G1-252.07 cho anh Lưu Thái L phải được xem là tình tiết khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Minh C, Nguyễn Thiên D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trọng A, Nguyễn Minh C, Nguyễn Thiên D đều phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Trọng A**.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phạm Minh C**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Thiên Ân**.

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Trần Trọng A 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2017 ngày 02/02/2018.

- **Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2017 ngày 02/02/2018.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Các bị cáo Trần Trọng A, Phạm Minh C, Nguyễn Thiên D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long